

CHÚ CẢ

Trọng Đạt

Chú Cả ở cách nhà tôi chừng hai ba thửa vườn hàng xóm, chú hay đến nhà chơi với thầy tôi luôn, chú và thầy tôi vừa là anh em họ mà cũng là đôi bạn thân. Hai ba ngày chú lại sang chơi, có khi chú sang hàng ngày. Chú với thầy tôi thân nhau lắm, hôm nào cũng chè Tàu, thuốc Lào hay đánh chén với nhau. . chú thích món "mộc tòn", chú làm rửa mặn, món sáo, dồi, lòng . . ngon không chê vào đâu được vì thế mà thầy tôi với chú tương đắc lắm. Nhưng mẹ tôi lại không thích chú, mỗi lần thấy chú sang mẹ tôi lại lườm nguýt bảo:

-Cái ông này mười voi không được bát nước sáo!

Khi nghe tiếng chó sủa gâu gâu âm ỉ chúng tôi biết ngay chú sang chơi, mẹ tôi thường nói:

-Chú Cả thích ăn thịt chó nên chó nó ghét nó sủa!

Mà thật vậy, mỗi lần chú vừa vào đến sân là con Vện, con Vá, con Mực. . xúm nhau lại sủa gâu gâu, chúng tôi phải lấy gậy đánh đuổi mãi mới được, đuổi chó xong chúng tôi cứ tùm tùm cười khiến chú tức giận quát âm lên:

-Chúng mày cười cái gì hả?

Chú và thầy tôi ngày càng thân thiết như bóng với hình, mẹ tôi khó chịu quá cho rằng chú cứ rủ rê thầy tôi mãi bèn lên tiếng phản đối, tôi thấy có lần mẹ tôi lờn qua tiếng lại với chú và từ đấy không thấy chú sang chơi. Ít lâu sau nghe nói chú đang ra sức trồng cải bắp, chú bảo cải bắp bán lãi to lắm, nhiều tiền lắm, chú nuôi mộng làm giàu và ra sức trồng trọt. Hễ nói đến chú, mẹ tôi và các chú bác trong họ thường bảo:

-Mười voi không được bát nước sáo!

Người ta không tin chú có thể làm giàu. Mấy năm trôi qua nhanh thật, tôi đã lên lớp nhì, lâu lâu mới thấy chú Cả sang chơi nghe nói chú làm hương sư dạy học ở một làng gần đây, thậm chí thời gian lại trôi qua, tôi đã lên lớp nhất học ở làng bên, Việt Minh về tiếp thu Hà Đông, Hà Nội đã được mấy tháng qua, làng tôi thuộc tỉnh Hà Đông.

Một hôm tôi nghe thầy mẹ nói chuyện về chú Cả, nghe nói chú và bác Năm cũng làm nghề hương sư đã rủ nhau xuống Hải Phòng để vào Nam, thím Cả và bác Năm gái vẫn còn ở làng, tôi cũng nghe nói chắc là họ đi dò đường chơi chữ vợ con còn ở đây thì đi Nam sao đành.

Nhà giàu trong làng đã lục đục ra đi, họ hàng bên nội tôi cũng đã lần lượt đi Nam, Quân Đội Quốc Gia và Quân Đội Pháp vẫn còn đóng ở Hải Phòng, độ bốn năm tháng nữa họ mới vào Nam vì thời hạn rút lui là ba trăm ngày kể từ khi ký Hiệp Định Genève, thầy mẹ tôi cuối cùng cũng phải quyết định ra đi vì thấy Việt Minh ngày một gồm giết, họ tỏ thái độ căm hờn địa chủ ra mặt, sưu cao thuế nặng ề cổ, chính phủ muốn triệt hạ tận gốc bọn địa chủ, và lại họ nội đã đi Nam nhiều lắm rồi.

Chú Cả đi được mấy tháng thì gia đình tôi cũng trốn đi, cả nhà tôi xuống được Hải Phòng bình an, tôi nghe anh chị tôi nói tháng trước chú Cả và bác Năm có nhờ anh chị tôi nói với thím Cả, bác Năm gái đi Hải Phòng và cũng nhờ anh chị tôi lo giùm giấy thông hành giả để đi từ Hà Nội xuống Hải Phòng.

Chúng tôi ở Hải Phòng một tháng thì lên đường vào Nam bằng tàu thủy Mỹ, tôi nhớ đó là tàu Marine Adder. Đến Sài Gòn chính phủ phát tiền cho mỗi người tám trăm đồng rồi đưa đi trại dự cư. Nhà tôi được đưa tới trại di cư bên kia cầu Nhị Thiên Đường, thuộc khu vực của Bình Xuyên. Đây là một căn nhà gỗ không lồ nghe nói xưa là kho thóc của quân Nhật. Chú bác trong họ, người làng tìm đến thăm gia đình tôi, họ nói chú Cả làm đơn xin vào yết kiến Thủ Tướng chính phủ để hiến kế, người ta đồng ý và mời chú vào dinh, hôm ấy một ông bộ trưởng đại diện Thủ Tướng tiếp chú tại dinh, ông nói Thủ Tướng bận việc nên cử ông làm đại diện, chú Cả bèn trình bày kế hoạch:

-Thưa ông bộ trưởng, mình phải ở thế công mới thắng được địch, ở thế thủ chắc sẽ thua!

Rồi chú đem truyền Tam Quốc Chí, Đông Chu Liệt Quốc. . ra để dẫn chứng cho lý luận của mình! Ông bộ trưởng nghe xong đáp:

-Thưa ngài! tôi sẽ xin đạo đạt ý kiến của ngài lên Thủ Tướng!!

Chúng tôi ở trại được ít ngày thì chú Cả hỏi thăm được chỗ ở của gia đình tôi và đến chơi. Câu chuyện thật là rộn rã kể sao cho xiết, khi ấy tôi nghe anh chị tôi, mẹ tôi nói cho chú biết nhà tôi không giúp được

chú, không đưa được thím Cả và các em đi, nghe nói phần vì thím không chịu đi, phần vì không lo được giấy thông hành gì đó.

Nghe tin sét đánh, chú bèn biến sắc mặt, tôi thấy đôi mắt chú bỗng đỏ ngầu vì đau đớn, tôi thấy những tia gân đỏ như máu chạy từ con ngươi ra trông y như lá cờ hải quân Nhật, chú gục đầu một lúc rồi ngược mắt lên yên lặng nhìn mẹ tôi, anh chị tôi. Thế là hết hy vọng, từ nay chú sẽ vĩnh viễn xa vợ xa con. Nếu chú muốn về lại làng cũ với thím thì cũng còn kịp chán vì thời hạn vào Nam ra Bắc vẫn còn, chú có thể lên Ủy Hội Quốc Tế xin đi tàu Ba Lan ra Bắc, nhưng chúng tôi biết không đời nào chú chịu trở về, thà bỏ vợ con ở lại chứ chú không chịu đội trời chung với Việt Minh. Đến nay đã gần nửa thế kỷ qua tôi vẫn không thể nào quên được hình ảnh đôi mắt chú, tôi như trông thấy tất cả nỗi khổ đau không cùng của chú trong hai con mắt đỏ ngầu đầy gân máu y như những tia lửa ấy, tôi cũng không quên được sự thất vọng ê chề trên khuôn mặt chú.

Nhà tôi ở khu Vực Bình Xuyên được vài tháng thì xảy ra chiến tranh giữa Quân đội Quốc Gia và đảng cướp Bình Xuyên nên phải bồng bế nhau chạy loạn tới Gia Định, nhiều nhà bên họ nội cũng dọn lên đây ở gần nhau cho vui và cũng để thăm hỏi nhau, chú Cả cũng ở gần nhà tôi, thỉnh thoảng chú vẫn sang chơi. Mấy năm sau, tôi học đệ lục, đệ ngũ thì chú Cả lấy vợ khác, chú có đưa thím lại nhà thăm hỏi chúng tôi, nghe nói thím có vốn, hai vợ chồng khuếch trương làm nghề dệt. Chú vay thêm tiền để làm ăn lớn, chú vẫn nuôi mộng làm giàu.

Tôi lên đại học, thầy tôi mất, nhà tôi di cư sau cùng không đem được gì nên túng bấn lắm, chú bác giúp đỡ chôn cất thầy tôi xong chú Cả đại diện họ hàng bảo chúng tôi:

-Này! Tao với các chú các bác lo chôn cất cho thầy chúng mày như thế cũng là tươm tất rồi đấy nhá!

Chẳng bao lâu nghe tin chú Cả làm ăn thua lỗ, ngành dệt thủ công bị phá sản vì máy móc cạnh tranh, bao nhiêu vốn liếng của chú thím đi đời nhà ma hết, còn nợ nần đầm đìa ra nữa! Khi ấy người ta lại nói:

-Cái ông này hồng! đúng là mười voi không được bát nước sáo!

Ít lâu sau chú thím dọn ra ở Phú Quốc làm ăn, nghe nói trồng trọt, chăn nuôi, và từ đấy chúng tôi không nghe ai nói gì về chú nữa.

Năm sáu năm sau, tôi bỏ nghề dạy học vào học trường Hành Chánh của chính phủ, khi ấy chú Cả lại tái xuất giang hồ! Chú ở Phú Quốc về thăm họ hàng bà con, bây giờ nghe nói chú làm ăn phát tài lắm, có vườn tược, chú về thăm họ hàng và trang trải tất cả nợ nần ngày trước, chú gửi con trai cho trọ học tại Sài Gòn. Bây giờ chú lại huyênh hoang như xưa nhưng không ai chê chú được nữa vì nay chú ngon lành rồi!. Từ đấy cũng ít thấy chú về Sài Gòn nhưng thỉnh thoảng thím đưa các em về thăm họ hàng.

Chiến tranh ngày càng mở rộng cho đến ngày ký Hiệp Định Ba Lê cuối năm 1972 mới êm êm được một tí, lợi dụng lúc Mỹ rút quân bỏ miền Nam, hai năm sau Cộng Sản sục đại quân vào nuốt trọn hết . . Dân Sà-Gònng ai nấy bàng hoàng, hồn lạc phách siêu vì khi mở mắt ra họ bỗng thấy Cộng quân đã tràn ngập khắp phố phường. Thấm thoát đã hai mươi năm qua, mới ngày nào tôi cùng bọn trẻ lên đê đón các anh bộ đội trở về sau chiến thắng Điện Biên, họ qua làng tôi để về tiếp thu Hà Đông, Hà Nội, thế mà bây giờ lại thấy các anh bộ đội, lại cờ đỏ sao vàng, cũng lại Hồ Chủ Tịch. . . Hai mươi năm trôi qua đánh vù một cái. .

Thời giờ thấm thoát thoi đưa

Nó đi đi mất có chờ đợi ai.

Sau 30 tháng 4 mấy ngày tôi đi ngang qua dinh Độc Lập tưởng như đang trải qua giấc mơ Trang Sinh Hồ Điệp, không biết mình hoá ra bướm hay bướm hoá ra mình, không biết mình tỉnh hay mơ. mới ngày nào Tổng Thống, Chính Phủ hội họp, làm việc tại đây . . thế mà bây giờ nó đã hoàn toàn lộn xáo, chỉ thấy toàn là cờ đỏ, khẩu hiệu. . và bức hình “Bác” vĩ đại.

Hồi xưa tôi thấy Bác ở trường làng hay ở ngoài đình, hồi ấy Bác gầy gò ốm yếu, má hóp, bên phải Bác có Mao Chủ Tịch, trán cao mập mập, tươi cười, bên trái Bác có đồng chí Ma Lăng Cốp, Chủ Tịch nước Liên Xô, hai mắt gườm gườm . . Nay Bác ngồi một mình không có Mao Chủ Tịch và đồng chí Ma Lăng Cốp ngồi cạnh như xưa. Bác mập mập béo tốt hơn xưa nhiều, phía dưới bức hình có một cái băng đỏ chữ vàng thật dài và to đề: “Hồ Chủ Tịch Vĩ Đại Sống Mãi...” Thế là tôi lại gặp Bác sau hai mươi năm xa cách, Bác ngồi trên cao nhìn tôi bằng cặp mắt hóm hỉnh như muốn bảo tôi: - Quả đất tròn, chúng ta lại gặp nhau!

Thế rồi một buổi chiều, mẹ tôi cười cười bảo:

-Chú Cả lại bỏ vợ con chạy đi Mỹ rồi! Hồi xưa di cư đã bỏ vợ con chạy, nay lại bỏ vợ con chạy nữa!

Số là khoảng giữa tháng tư thím đưa các em về Sài Gòn thăm bà con và có chút công chuyện gì đấy, rồi tình hình biến chuyển nhanh quá thím không về nhà kịp. Khi ấy chú Cả đang ở Phú Quốc đợi mãi không thấy thím về, Sài Gòn vừa thất thủ xong, chú sợ quá theo mấy người bạn nhảy lên tàu chạy. Hể Hồ Chủ Tịch đến đâu là chú chạy đến đấy, bắt kể vợ con, gia tài, quê cha đất tổ. . .

Mấy năm sau 1975, chú có liên lạc trợ cấp và làm giấy tờ bảo lãnh cho gia đình. Chú Cả vào Mỹ được mười mấy năm thì bị bệnh, mất giữa một mùa đông giá lạnh tại một tiểu bang nhỏ ở miền trung nước Mỹ. Một cái chết cô đơn, trống trải, xa vợ, xa con nhưng chú được toại nguyện: Chú không phải đội trời chung với những kẻ mà chú ghét cay ghét đắng.